

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

VŨ QUYẾT TIẾN

**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG:
NGHIÊN CỨU ĐIỂM TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH QUẢNG NINH**

Ngành: Quản lý kinh tế
Mã số: 9 31 01 10

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Đinh Hồng Linh

THÁI NGUYÊN – 2026

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phát triển bền vững đã trở thành định hướng trung tâm trong hoạch định chính sách phát triển của nhiều quốc gia. Trong lĩnh vực du lịch, yêu cầu phát triển bền vững ngày càng được nhấn mạnh do sự gia tăng của các tác động tiêu cực từ du lịch đại chúng đối với tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, cấu trúc xã hội và bản sắc văn hóa tại điểm đến. Trong bối cảnh đó, du lịch cộng đồng được xem là một hướng tiếp cận phù hợp, vì cộng đồng địa phương không chỉ tham gia cung ứng dịch vụ mà còn giữ vai trò chủ thể trong quá trình tổ chức, quản lý và hưởng lợi từ hoạt động du lịch.

Tại Việt Nam, du lịch cộng đồng đã được xác định là một loại hình du lịch quan trọng trong Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2030. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy nhiều mô hình du lịch cộng đồng còn phát triển tự phát, quy mô nhỏ, thiếu quy hoạch tổng thể, thiếu tính kết nối với thị trường và chưa bảo đảm phân phối lợi ích công bằng giữa các nhóm trong cộng đồng. Năng lực quản trị của hộ gia đình và tổ chức cộng đồng ở nhiều nơi còn hạn chế; chất lượng sản phẩm, dịch vụ thiếu đồng đều; áp lực thương mại hóa văn hóa và suy thoái môi trường vẫn hiện hữu.

Quảng Ninh là địa phương có lợi thế nổi trội để phát triển du lịch cộng đồng nhờ sự kết hợp giữa tài nguyên biển đảo, cảnh quan miền núi, giá trị lịch sử - văn hóa và sự đa dạng tộc người. Bên cạnh các cực tăng trưởng du lịch như Hạ Long, Cô Tô hay Móng Cái, tỉnh còn có nhiều địa bàn có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng như Bình Liêu, Ba Chẽ, Vân Đồn, Tiên Yên, Quảng Yên hay Đông Triều. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch cộng đồng tại các địa phương này vẫn bộc lộ nhiều hạn chế về mức độ tham gia thực chất của cộng đồng, chất lượng liên kết giữa các chủ thể, chiều sâu sản phẩm, năng lực tiếp thị và khả năng kiểm soát tác động môi trường.

Từ góc độ nghiên cứu, mặc dù đã có nhiều công trình về du lịch bền vững và du lịch cộng đồng trên thế giới cũng như ở Việt Nam, nhưng các nghiên cứu thực chứng chuyên sâu về phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại Quảng Ninh còn tương đối hạn chế. Đặc biệt, chưa có nhiều nghiên cứu tiếp cận đồng thời cả ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường trong một mô hình phân tích tổng hợp, đồng thời xem xét cơ chế tác động thông qua niềm tin và sự gắn bó của du khách với điểm đến. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “Phát triển bền vững du lịch cộng đồng: Nghiên cứu điểm tại một số địa phương, tỉnh Quảng Ninh” có ý nghĩa khoa học và thực tiễn rõ rệt.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung của nghiên cứu là phân tích và đánh giá thực trạng phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững tại tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp và hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả phát triển du lịch cộng đồng, góp phần thúc đẩy sinh kế cho cộng đồng địa phương, bảo tồn giá trị văn hóa và tài nguyên, đồng thời đảm bảo các nguyên tắc của phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập và biến động hiện nay.

Các mục tiêu cụ thể của luận án gồm: (i) hệ thống hóa cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu về du lịch cộng đồng và phát triển du lịch bền vững; (ii) phân tích thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại Quảng Ninh trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường; (iii) phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững du lịch cộng đồng; và (iv) đề xuất các giải pháp, kiến nghị chính sách nhằm phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững tại tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững du lịch cộng đồng; đồng thời là các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian, nghiên cứu được thực hiện tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh có tiềm năng và hoạt động du lịch cộng đồng tiêu biểu. Về thời gian, số liệu thứ cấp được thu thập chủ yếu trong giai đoạn 2020–2025; số liệu sơ cấp được thu thập trong các năm 2024; các giải pháp và kiến nghị được đề xuất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Về nội dung, luận án tập trung đánh giá phát triển bền vững du lịch cộng đồng trên ba khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường; đồng thời phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào đến phát triển bền vững du lịch cộng đồng.

4. Những đóng góp mới của luận án

4.1. Những đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn

Về mặt lý luận, luận án góp phần hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về phát triển bền vững du lịch cộng đồng; làm rõ các khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, trụ cột đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững du lịch cộng đồng trong bối cảnh địa phương. Luận án đồng thời kế thừa các cách tiếp cận như sinh kế bền vững, lý thuyết các bên liên quan và quản trị điểm đến để xây dựng khung phân tích phù hợp cho nghiên cứu ở Quảng Ninh.

Về mặt thực tiễn, luận án đã chỉ ra thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh, phản ánh rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân trên các phương diện kinh tế, xã hội, môi trường và quản trị. Luận án cũng lượng hóa được mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến phát triển bền vững du lịch cộng đồng thông qua biến trung gian là niềm tin và sự gắn bó với địa điểm của du khách, từ đó tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện.

4.2. Tính mới của luận án

Luận án có ba điểm mới nổi bật. Thứ nhất, nghiên cứu bổ sung bằng chứng thực nghiệm về phát triển bền vững du lịch cộng đồng ở cấp địa phương, trong đó nhấn mạnh sự cần thiết phải đánh giá đồng thời các trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường. Thứ hai, luận án đề xuất và kiểm định mô hình nghiên cứu gồm sáu nhân tố đầu vào tác động đến phát triển bền vững thông qua biến trung gian “niềm tin và sự gắn bó với địa điểm” của du khách. Thứ ba, trên cơ sở kết quả định tính và định lượng, luận án đề xuất hệ thống giải pháp có tính khả thi, gắn với đặc thù không gian du lịch của tỉnh Quảng Ninh.

5. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận luận án được kết cấu thành 5 chương, cụ thể:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu về phát triển bền vững du lịch cộng đồng

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững du lịch cộng đồng

Chương 3: Phương pháp nghiên cứu.

Chương 4: Thực trạng phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh

Chương 5: Các giải pháp phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh

CHƯƠNG 1:

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1.1. Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến phát triển bền vững du lịch cộng đồng trên thế giới

Các nghiên cứu quốc tế về du lịch cộng đồng hình thành từ sự phê phán đối với mô hình du lịch đại trà và nhấn mạnh vai trò trung tâm của cộng đồng địa phương trong toàn bộ quá trình phát triển du lịch. Nhiều nghiên cứu đã xem du lịch cộng đồng như một công cụ phát triển địa phương, đặc biệt tại các khu vực nông thôn, miền núi, ven biển và vùng có cộng đồng dân tộc thiểu số. Những kết quả phổ biến được khẳng định là du lịch cộng đồng có thể góp phần tạo việc làm tại chỗ, cải thiện thu nhập, giảm nghèo, tăng cường gắn kết xã hội và bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa.

Trong quá trình phát triển của tư duy nghiên cứu, các công trình gần đây đã chuyển từ mô tả mô hình sang phân tích hiệu quả và cơ chế bảo đảm tính bền vững của du lịch cộng đồng. Các nghiên cứu nhấn mạnh rằng du lịch cộng đồng chỉ thực sự bền vững khi bảo đảm đồng thời ba yêu cầu cốt lõi: cộng đồng giữ vai trò chủ thể thực chất; lợi ích kinh tế - xã hội được phân phối công bằng; và tài nguyên môi trường – văn hóa được bảo tồn trong dài hạn. Cùng với đó, các khung lý thuyết như sinh kế bền vững, lý thuyết các bên liên quan và quản trị điểm đến ngày càng được sử dụng phổ biến nhằm giải thích bản chất đa chiều của phát triển du lịch cộng đồng.

Trong lĩnh vực phát triển du lịch bền vững, các nghiên cứu kế thừa quan điểm ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời mở rộng thêm góc nhìn về quản trị, thể chế, khả năng phục hồi trước khủng hoảng và thích ứng với biến đổi khí hậu. Các tổ chức quốc tế như UNWTO, OECD và UNEP đã đề xuất nhiều khung chỉ tiêu đo lường bền vững, nhưng việc áp dụng vào từng địa phương cụ thể vẫn còn gặp khó khăn do khác biệt về điều kiện tài nguyên, thể chế và nguồn lực.

1.2. Tổng quan các nghiên cứu liên quan phát triển bền vững du lịch cộng đồng ở Việt Nam

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về du lịch cộng đồng thường gắn với du lịch nông thôn, du lịch sinh thái và du lịch văn hóa; tập trung ở các địa bàn như Sa Pa, Mai Châu, Đồng Văn, Cù Lao Chàm, các tỉnh Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Nhiều nghiên cứu đã làm rõ tiềm năng tài nguyên, mô hình tổ chức, tác động sinh kế, vai trò bảo tồn văn hóa và yêu cầu nâng cao sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch cộng đồng.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu trong nước vẫn thiên về mô tả mô hình, đánh giá tiềm năng hoặc phân tích từng khía cạnh riêng lẻ. Ít nghiên cứu tiếp cận đồng thời cả ba trụ cột bền vững trong cùng một khung phân tích; ít công trình lượng hóa rõ cơ chế tác động của các yếu tố đầu vào đến kết quả bền vững; và số nghiên cứu chuyên sâu ở cấp tỉnh, đặc biệt đối với Quảng Ninh, còn khá hạn chế.

1.5. Khoảng trống nghiên cứu và định hướng nghiên cứu luận án

Trên cơ sở tổng quan tài liệu, luận án xác định bốn khoảng trống nghiên cứu chủ yếu.

Thứ nhất, các công trình trước đây chưa đánh giá đầy đủ phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững dưới góc độ không gian, chưa làm rõ sự khác biệt giữa các khu vực trong nội tỉnh.

Thứ hai, nhiều nghiên cứu chủ yếu sử dụng các chỉ tiêu truyền thống như số lượng khách, số cơ sở lưu trú hoặc doanh thu, trong khi chưa phản ánh đầy đủ chất lượng phát triển bền vững.

Thứ ba, ít nghiên cứu tích hợp đồng thời các yếu tố như hạ tầng và dịch vụ, năng lực cộng đồng, quản lý môi trường và tài nguyên, cơ chế chia sẻ lợi ích, bản sắc văn hóa và tiếp thị – liên kết thị trường trong cùng một mô hình nghiên cứu.

Thứ tư, vai trò trung gian của niềm tin và sự gắn bó với địa điểm của du khách đối với phát triển bền vững du lịch cộng đồng chưa được xem xét đầy đủ ở cấp địa phương.

Từ những khoảng trống đó, luận án xây dựng hướng nghiên cứu theo phương pháp hỗn hợp, kết hợp định tính và định lượng, đồng thời sử dụng PLS-SEM để kiểm định mô hình lý thuyết.

CHƯƠNG 2:

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

2.1. Cơ sở lý luận

Luận án làm rõ các khái niệm nền tảng gồm du lịch cộng đồng, du lịch bền vững và phát triển bền vững du lịch cộng đồng. Theo đó, phát triển bền vững du lịch cộng đồng được hiểu là quá trình phát triển trong đó cộng đồng địa phương giữ vai trò chủ thể, hoạt động du lịch tạo ra lợi ích kinh tế và xã hội một cách công bằng, đồng thời bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái và giá trị văn hóa cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

Phát triển bền vững du lịch cộng đồng được phản ánh qua ba trụ cột cơ bản. Trụ cột kinh tế thể hiện ở khả năng tạo sinh kế, tạo việc làm, gia tăng thu nhập, kéo dài thời gian lưu trú và tăng giá trị gia tăng tại chỗ. Trụ cột xã hội phản ánh mức độ tham gia thực chất của cộng đồng, công bằng trong phân phối lợi ích, nâng cao năng lực cộng đồng, bảo tồn bản sắc văn hóa và tăng cường gắn kết xã hội. Trụ cột môi trường phản ánh việc sử dụng tài nguyên hợp lý, bảo vệ cảnh quan, kiểm soát chất thải, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và bảo đảm sức chứa sinh thái của điểm đến.

Luận án kế thừa và vận dụng các cách tiếp cận lý thuyết quan trọng. Cách tiếp cận sinh kế bền vững được sử dụng để giải thích vai trò của du lịch cộng đồng trong đa dạng hóa sinh kế và tăng khả năng chống chịu của cộng đồng. Lý thuyết các bên liên quan được vận dụng nhằm làm rõ mối quan hệ giữa cộng đồng, chính quyền, doanh nghiệp và du khách. Tiếp cận quản trị điểm đến giúp lý giải vai trò của thể chế, chính sách, liên kết và điều phối đa cấp trong việc bảo đảm phát triển bền vững.

2.2. Cơ sở thực tiễn về phát triển bền vững du lịch cộng đồng

2.2.1. Thực tiễn phát triển du lịch cộng đồng của 1 số nước trên thế giới

2.2.1.1. Thực tiễn phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại Thái Lan

2.2.1.2. Thực tiễn phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại Hàn Quốc

2.2.2. Thực tiễn phát triển bền vững du lịch cộng đồng ở một số địa phương của Việt Nam

2.2.2.1. Thực tiễn phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại Lào Cai

2.2.2.2. Thực tiễn phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại Hải Phòng

2.2.2.3. Thực tiễn phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại Hà Giang

2.3. Bài học kinh nghiệm về phát triển bền vững du lịch cộng đồng cho một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh

Luận án tổng hợp kinh nghiệm quốc tế và trong nước về phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững. Các bài học chung được rút ra gồm: phải đặt cộng đồng vào vị trí trung tâm; gắn phát triển sản phẩm với bảo tồn bản sắc; nâng cao năng lực cộng đồng; xây dựng cơ

chế chia sẻ lợi ích công bằng; tăng cường tiếp thị, liên kết chuỗi giá trị; và bảo đảm quản lý môi trường theo nguyên tắc phát triển xanh.

Đối với Quảng Ninh, các bài học có giá trị nhất là cần phát triển du lịch cộng đồng theo không gian và lợi thế từng vùng; kết nối du lịch cộng đồng với các trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh; ưu tiên nâng cấp hạ tầng và dịch vụ; ứng dụng chuyển đổi số trong quảng bá và quản lý; đồng thời tăng cường vai trò điều phối và giám sát của chính quyền địa phương.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Thực trạng phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh hiện nay như thế nào?

Câu hỏi 2: Những yếu tố nào ảnh hưởng đến phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh và mức độ tác động của các yếu tố đó ra sao?

Câu hỏi 3: Những giải pháp nào cần được ưu tiên nhằm thúc đẩy phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại Quảng Ninh trong thời gian tới?

3.2. Phương pháp tiếp cận và khung phân tích

3.2.1. Phương pháp tiếp cận

Để đánh giá đúng, đầy đủ, khách quan các kết quả nghiên cứu về phát triển bền vững du lịch cộng đồng của một số địa phương ở tỉnh Quảng Ninh đề tài dựa trên một số cách thức tiếp cận như sau:

3.2.2. Khung phân tích

Từ các nội dung nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững du lịch cộng đồng, nghiên cứu đánh giá thực trạng và phân tích các yếu tố bên ngoài, các yếu tố bên trong ảnh hưởng đến phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp phù hợp nhằm phát triển bền vững du lịch cộng đồng không chỉ cho một số địa phương mà còn nhân rộng cho toàn tỉnh Quảng Ninh góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của Quảng Ninh trong thời gian tới. Quy trình nghiên cứu và khung phân tích của luận án được thể hiện qua sơ đồ dưới đây:

3.3. Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các công trình nghiên cứu đã công bố, văn bản pháp lý, báo cáo thống kê, báo cáo chuyên ngành du lịch, báo cáo của các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Quảng Ninh và các địa phương nghiên cứu. Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua điều tra khảo sát bằng bảng hỏi đối với các nhóm đối tượng liên quan đến du lịch cộng đồng.

Luận án phát ra 500 phiếu khảo sát và thu được 482 phiếu hợp lệ, đạt tỷ lệ phản hồi 96,4%. Đối tượng khảo sát gồm hộ kinh doanh du lịch cộng đồng, cán bộ quản lý và du khách tham gia trải nghiệm tại các địa phương nghiên cứu. Dữ liệu được xử lý và phân tích thông

qua các kỹ thuật Cronbach's Alpha, EFA/CFA, đánh giá độ tin cậy tổng hợp, giá trị hội tụ, giá trị phân biệt và cuối cùng là mô hình PLS-SEM.

Việc lựa chọn PLS-SEM xuất phát từ đặc điểm của mô hình nghiên cứu có nhiều biến ẩn, nhiều mối quan hệ đồng thời và mục tiêu chủ yếu là khám phá – giải thích. Phương pháp này cho phép kiểm định các tác động trực tiếp, gián tiếp và đánh giá vai trò trung gian của TRUST đối với phát triển bền vững du lịch cộng đồng.

CHƯƠNG 4

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỈNH QUẢNG NINH

4.1. Khái quát về tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh là tỉnh cửa ngõ Đông Bắc của Việt Nam, có vị trí địa lý thuận lợi, địa hình đa dạng gồm miền núi, trung du, ven biển và hải đảo, đồng thời sở hữu hệ thống tài nguyên thiên nhiên và văn hóa đặc sắc. Đây là điều kiện quan trọng để tỉnh phát triển đa dạng loại hình du lịch, trong đó có du lịch cộng đồng gắn với bản sắc địa phương.

Trong giai đoạn gần đây, du lịch Quảng Ninh phục hồi và tăng trưởng mạnh. Năm 2024, tỉnh đón khoảng 19,0 triệu lượt khách, tổng doanh thu du lịch đạt 46.800 tỷ đồng và tỷ trọng du lịch trong GRDP đạt khoảng 9,64%. Sự phát triển mạnh của du lịch toàn tỉnh tạo nền tảng thuận lợi để mở rộng không gian phát triển du lịch cộng đồng, lan tỏa lợi ích du lịch từ các trung tâm lớn tới các địa bàn còn khó khăn.

Du lịch cộng đồng ở Quảng Ninh phân bố theo ba tiểu vùng tương đối rõ nét: vùng miền núi như Bình Liêu, Ba Chẽ, Tiên Yên; vùng ven biển – đảo như Vân Đồn, Quảng Yên; và vùng đô thị – di sản như Hạ Long. Mỗi vùng có điều kiện tài nguyên, mức độ kết nối thị trường, sức hút du lịch và thách thức phát triển khác nhau, đòi hỏi cách tiếp cận chính sách linh hoạt.

4.2. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh

Trong giai đoạn 2020–2024, cơ cấu kinh tế của tỉnh Quảng Ninh chuyển dịch theo hướng tích cực và phù hợp với mục tiêu phát triển hiện đại, bền vững. Khu vực dịch vụ giữ vai trò chủ đạo và tăng từ 45,1% lên 50,3%, phản ánh sự phát triển mạnh của du lịch, thương mại và logistics. Khu vực công nghiệp - xây dựng duy trì tỷ trọng cao nhưng có xu hướng điều chỉnh theo hướng giảm dần sự phụ thuộc vào các ngành công nghiệp nặng. Trong khi đó, tỷ trọng nông - lâm - thủy sản giảm từ 25,4% xuống 17,0%, thể hiện quá trình chuyển dịch lao động và nguồn lực sang các ngành có giá trị gia tăng cao hơn. Bối cảnh này tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch cộng đồng, góp phần nâng cao giá trị kinh tế khu vực nông thôn và thúc đẩy phát triển bền vững.

4.3. Thực trạng phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương tỉnh Quảng Ninh

4.3.1. Thực trạng phát triển bền vững du lịch cộng đồng trên khía cạnh kinh tế

4.3.1.1. Đầu tư và phát triển nguồn lực cho du lịch cộng đồng

Bảng 4.7. Ngân sách đầu tư cho phát triển du lịch cộng đồng của tỉnh Quảng Ninh*ĐVT: Tr.đ*

Năm	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Số lớp đào tạo/tập huấn cho người dân	Số người được đào tạo
2020	486	1	150
2021	550	2	300
2022	520	3	210
2023	913	5	750
2024	303	5	600

*Nguồn: Tổng hợp từ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh***4.3.1.2. Nguồn nhân lực và mức độ tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch cộng đồng****Bảng 4.8. Mức độ sẵn sàng tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng**

Địa phương	Lao động được đào tạo du lịch (%)	Biết ngoại ngữ cơ bản (%)	Tham gia tổ/HTX du lịch (%)
Bình Liêu	60	25	70
Vân Đồn	55	30	65
Hạ Long	70	45	80
Ba Chẽ	35	10	40
Tiên Yên	40	15	45
Đông Triều	38	12	42

*Nguồn: Tổng hợp từ Sở Văn hoá, TT&DL tỉnh Quảng Ninh***4.3.1.3. Đánh giá kết quả và hiệu quả kinh tế của phát triển du lịch cộng đồng****Bảng 4.9. Nhóm chỉ tiêu kinh tế trong phát triển du lịch cộng đồng**

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá		Biểu hiện thực tế
1	Thu nhập từ du lịch cộng đồng /hộ	Giảm (2)	Tăng (58)	Xu hướng tốt hơn
2	Tỷ lệ hộ thoát nghèo	Giảm (6)	Tăng (54)	Xu hướng tốt hơn
3	Việc làm tại chỗ	Giảm (5)	Tăng (55)	Xu hướng tốt hơn
4	Mức chi tiêu/khách du lịch cộng đồng	Ít (43)	Nhiều (17)	Xu hướng chi tiêu ít
5	Thời gian lưu trú	Ngắn (39)	Dài (21)	Xu hướng du lịch ngắn ngày

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát

4.3.2. Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng trên khía cạnh văn hoá xã hội

4.3.2.1. Tài nguyên văn hóa và sản phẩm du lịch cộng đồng đặc trưng

4.3.2.2. Sự tham gia của cộng đồng và phân bố không gian du lịch cộng đồng

Bảng 4.12. Mức độ tham gia du lịch cộng đồng của người dân tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh

Địa phương	Số hộ tham gia (hộ)	Lao động du lịch cộng đồng (người)	Lượt khách/năm (nghìn lượt)
Bình Liêu	80	180	120
Ba Chẽ	35	70	35
Tiên Yên	30	60	40
Hạ Long	50	120	90
Vân Đồn	60	150	150
Đông Triều	25	55	25
Quảng Yên	20	40	20

Nguồn: Tổng hợp từ Sở Văn hoá, TT&DL tỉnh Quảng Ninh năm 2024

4.3.2.3. Tác động văn hóa - xã hội của phát triển du lịch cộng đồng

Bảng 4.13. Nhóm chỉ tiêu xã hội trong phát triển du lịch cộng đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá		Biểu hiện thực tế
1	Cơ hội tiếp cận việc làm cho người dân địa phương từ du lịch cộng đồng	Ít (13)	Nhiều (47)	Xu hướng tốt hơn
2	Du lịch cộng đồng góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống	Giảm (9)	Tăng (51)	Xu hướng tốt hơn
3	Các hoạt động văn hóa truyền thống được tổ chức thường xuyên hơn nhờ du lịch	Không TX (40)	TX (20)	Xu hướng chưa nhiều
4	Mức độ gắn kết cộng đồng địa phương thông qua hoạt động du lịch	Giảm (17)	Tăng (43)	Xu hướng tốt hơn
5	Sự tham gia của phụ nữ và nhóm yếu thế trong du lịch cộng đồng	Ít (22)	Nhiều (38)	Xu hướng tốt hơn
6	Khả năng duy trì sự ổn định xã hội trong quá trình phát triển du lịch	Thấp (8)	Cao (52)	Xu hướng tốt hơn

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát

4.3.3. Thực trạng phát triển bền vững du lịch cộng đồng trên khía cạnh môi trường

4.3.3.1. Điều kiện và chất lượng môi trường tại các điểm du lịch cộng đồng

Bảng 4.14. Một số chỉ tiêu môi trường tại các điểm du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Ninh năm 2024

Địa phương	Tỷ lệ thu gom rác thải (%)	Hộ tham gia vệ sinh môi trường (%)	Sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường (%)
Bình Liêu	88	82	65
Ba Chẽ	80	75	55
Tiên Yên	84	78	60
Vân Đồn	95	90	78
Hạ Long (làng chài)	98	95	85
Đông Triều	86	80	58
Quảng Yên	90	84	62

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh

4.3.3.2. Công tác bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch cộng đồng

4.3.3.3. Đánh giá về phát triển bền vững du lịch cộng đồng theo khía cạnh môi trường

4.3.4. Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng trên khía cạnh hạ tầng và dịch vụ phục vụ

4.3.4.1. Điều kiện hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ du lịch cộng đồng

4.3.4.2. Một số hạn chế về hạ tầng và dịch vụ phục vụ phát triển bền vững du lịch cộng đồng

4.3.4.3. Mức độ đáp ứng hạ tầng và dịch vụ đối với phát triển du lịch cộng đồng bền vững

4.3.5. Thực trạng phát triển bền vững du lịch cộng đồng trên khía cạnh công tác quản lý và chính sách

4.3.5.1. Mức độ tham gia quản lý, điều hành trong hoạt động du lịch cộng đồng

Bảng 4.20. Mức độ tham gia của cộng đồng trong du lịch cộng đồng

STT	Tiêu chí	Biểu hiện thực tế	Đánh giá
1	Tham gia cung cấp dịch vụ	Homestay, ăn uống, trải nghiệm	Khá
2	Tham gia quản lý, điều hành	Lập kế hoạch, ra quyết định	Hạn chế
3	Chia sẻ lợi ích	Thu nhập từ du lịch	Chưa đồng đều
4	Nâng cao năng lực	Đào tạo kỹ năng du lịch	Chưa thường xuyên

Nguồn: Tổng hợp từ Sở Văn hoá, TT&DL tỉnh Quảng Ninh

4.3.5.2. Đánh giá thực trạng về góc độ quản lý và chính sách phát triển

4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh

Bảng 4.28: Hệ số ước lượng của các mối quan hệ

	Original Sample (O)	Sample Mean (M)	Standard Deviation (STDEV)	T Statistics (O/STDEV)	P Values	
CAPA -> TRUST	0,080	0,081	0,032	2,491	0,013	Accepted
CULTUR -> TRUST	0,101	0,104	0,032	3,191	0,002	Accepted
ENMA -> TRUST	0,130	0,132	0,033	3,995	0,000	Accepted
INFRA -> TRUST	0,207	0,205	0,035	5,904	0,000	Accepted
MARK -> TRUST	0,447	0,447	0,050	8,907	0,000	Accepted
SHARE -> TRUST	0,119	0,120	0,039	3,038	0,003	Accepted
TRUST -> SUST	0,723	0,724	0,016	46,189	0,000	Accepted

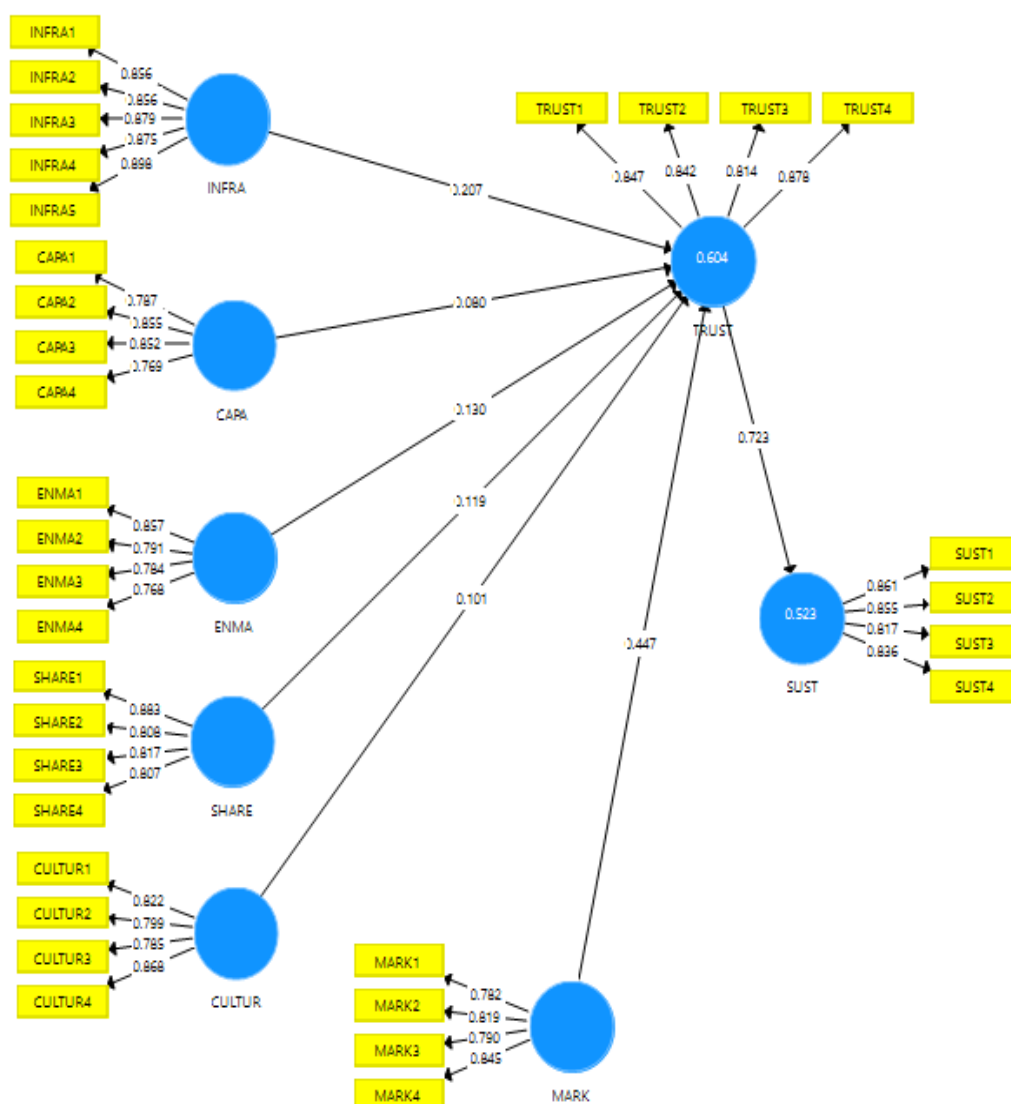
Nguồn: Kết quả từ số liệu khảo sát

Kết quả phân tích mô hình cấu trúc cho thấy tất cả các mối quan hệ đường dẫn đều đạt ý nghĩa thống kê ở mức $p < 0,05$, qua đó cung cấp bằng chứng thực nghiệm ủng hộ toàn bộ các giả thuyết nghiên cứu đã đề xuất. Sự nhất quán về ý nghĩa thống kê trên toàn bộ mô hình phản ánh mức độ phù hợp và tính logic của khung lý thuyết nghiên cứu, đồng thời khẳng định vai trò và mối quan hệ tương tác giữa các biến nghiên cứu trong việc lý giải các động lực của phát triển bền vững. Đáng chú ý, các kết quả thực nghiệm xác nhận vai trò trung gian của “Niềm tin và sự gắn bó với địa điểm” trong mối quan hệ giữa các yếu tố tác động và phát triển bền vững du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của các yếu tố đa chiều, bao gồm hạ tầng và dịch vụ du lịch, năng lực cộng đồng, quản lý môi trường và tài nguyên, cơ chế chia sẻ lợi ích và công bằng, bản sắc văn hóa và sản phẩm du lịch, cũng như hoạt động tiếp thị và liên kết thị trường, trong việc định hình và thúc đẩy phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại địa phương.

Bảng 4.25: Hệ số ước lượng của các mối quan hệ

	Original Sample (O)	Sample Mean (M)	Standard Deviation (STDEV)	T Statistics (O/STDEV)	P Values	
CAPA -> TRUST	0,080	0,081	0,032	2,491	0,013	Accepted
CULTUR -> TRUST	0,101	0,104	0,032	3,191	0,002	Accepted
ENMA -> TRUST	0,130	0,132	0,033	3,995	0,000	Accepted
INFRA -> TRUST	0,207	0,205	0,035	5,904	0,000	Accepted
MARK -> TRUST	0,447	0,447	0,050	8,907	0,000	Accepted
SHARE -> TRUST	0,119	0,120	0,039	3,038	0,003	Accepted
TRUST -> SUST	0,723	0,724	0,016	46,189	0,000	Accepted

Nguồn: Kết quả từ số liệu khảo sát

**Hình 4.2: Mô hình cấu trúc**

Nguồn: Kết quả từ số liệu khảo sát

Bảng 4.29. Tác động giữa các yếu tố trong mô hình SEM

No	Elements	Specific Indirect Effects
1	CAPA -> TRUST -> SUST	0,058
2	CULTUR -> TRUST -> SUST	0,073
3	ENMA -> TRUST -> SUST	0,094
4	INFRA -> TRUST -> SUST	0,149
5	MARK -> TRUST -> SUST	0,323
6	SHARE -> TRUST -> SUST	0,086
7	CAPA -> TRUST -> SUST	0,058

Nguồn: Kết quả từ số liệu khảo sát

Kết quả phân tích hiệu ứng gián tiếp cụ thể cho thấy niềm tin (TRUST) đóng vai trò trung gian quan trọng trong mối quan hệ giữa các yếu tố đầu vào và phát triển bền vững (SUST). Trong đó, tiếp thị và liên kết thị trường (MARK) thể hiện hiệu ứng gián tiếp mạnh nhất ($\beta = 0,323$), tiếp theo là hạ tầng và dịch vụ du lịch (INFRA) ($\beta = 0,149$). Các yếu tố còn lại, bao gồm quản lý môi trường và tài nguyên, chia sẻ lợi ích và công bằng, bản sắc văn hóa và sản phẩm du lịch, cũng như năng lực cộng đồng, đều cho thấy tác động gián tiếp tích cực thông qua TRUST, mặc dù với mức độ khác nhau. Những kết quả này khẳng định vai trò trung gian của niềm tin trong việc kết nối các yếu tố phát triển với kết quả phát triển bền vững du lịch cộng đồng.

4.5. Đánh giá chung về phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh

Nhìn chung, du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh đã đạt được những kết quả tích cực trên cả ba phương diện kinh tế, xã hội và môi trường. Hoạt động du lịch cộng đồng bước đầu tạo sinh kế mới cho người dân, củng cố bản sắc văn hóa địa phương, nâng cao nhận thức bảo tồn tài nguyên và góp phần phân tán dòng khách ra ngoài các trung tâm du lịch truyền thống.

Tuy vậy, các hạn chế còn khá rõ: hiệu quả kinh tế chưa ổn định, thời gian lưu trú và chi tiêu bình quân còn thấp; cộng đồng chưa thực sự được trao quyền đầy đủ; kỹ năng quản trị và năng lực số hóa còn hạn chế; môi trường và tài nguyên du lịch đứng trước áp lực gia tăng; liên kết công – tư – cộng đồng còn lỏng lẻo; và khung chính sách hỗ trợ chuyên biệt cho du lịch cộng đồng chưa thật sự hoàn chỉnh.

CHƯƠNG 5

CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỈNH QUẢNG NINH

5.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước đối với phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương tỉnh Quảng Ninh

5.2. Quan điểm và định hướng phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương tỉnh Quảng Ninh

5.3. Một số giải pháp thúc đẩy phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh

5.3.1. Nhóm giải pháp về kinh tế nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của du lịch cộng đồng

- Đa dạng hóa sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với lợi thế bản địa
- Tăng cường liên kết chuỗi giá trị trong phát triển du lịch cộng đồng

5.3.2. Nhóm giải pháp về xã hội nhằm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương

- Nâng cao năng lực và nhận thức của cộng đồng trong phát triển du lịch cộng đồng bền vững
- Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa bản địa trong phát triển du lịch cộng đồng

5.3.3. Nhóm giải pháp về môi trường nhằm bảo đảm phát triển du lịch cộng đồng theo hướng xanh và bền vững

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên môi trường
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của du khách và cộng đồng

5.3.4. Nhóm giải pháp về thể chế và quản lý nhà nước trong phát triển du lịch cộng đồng

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng
- Tăng cường vai trò điều phối và giám sát của chính quyền địa phương

5.3.5. Nhóm giải pháp xây dựng niềm tin và sự gắn bó với điểm đến

- Tăng cường tính xác thực và minh bạch trong hoạt động du lịch
- Phát triển các chương trình trải nghiệm sâu nhằm tăng cường sự gắn bó của du khách
- Xây dựng hình ảnh điểm đến thân thiện, có trách nhiệm và lấy cộng đồng làm trung tâm
- Thúc đẩy tương tác và duy trì mối quan hệ lâu dài với du khách

5.4. Một số kiến nghị

5.4.1. Kiến nghị đối với Chính phủ

Thứ nhất, Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện khung thể chế và chính sách phát triển du lịch theo hướng bền vững, trong đó xây dựng các quy định riêng hoặc hướng dẫn cụ thể đối với mô hình du lịch cộng đồng. Việc chuẩn hóa khái niệm, tiêu chí và cơ chế quản lý DLCĐ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương triển khai đồng bộ và hiệu quả.

Thứ hai, cần ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ phát triển DLCĐ, đặc biệt tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa. Trọng tâm là đầu tư kết cấu hạ tầng, bảo tồn tài nguyên văn hóa và nâng cao năng lực cho cộng đồng địa phương.

Thứ ba, tăng cường chỉ đạo công tác quy hoạch phát triển du lịch theo hướng liên kết vùng, tích hợp DLCĐ vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch du lịch quốc gia, qua đó tạo nền tảng cho các địa phương phát huy lợi thế và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị du lịch.

Thứ tư, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành du lịch thông qua việc xây dựng các nền tảng số quốc gia, hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch và các công cụ hỗ trợ quản lý, quảng bá điểm đến, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Thứ năm, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực du lịch bền vững, đặc biệt là thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong phát triển DLCĐ, qua đó nâng cao vị thế của du lịch Việt Nam trên thị trường quốc tế.

5.4.2. Kiến nghị đối với các Bộ, ngành liên quan

Thứ nhất, các Bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cần xây dựng và ban hành các hướng dẫn cụ thể về phát triển DLCĐ, bao gồm tiêu chuẩn chất lượng, mô hình tổ chức, cơ chế quản lý và giám sát, nhằm tạo sự thống nhất trong triển khai trên phạm vi cả nước.

Thứ hai, tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch, trong đó chú trọng đào tạo kỹ năng thực hành cho cộng đồng địa phương, nâng cao năng lực quản lý, kinh doanh và phục vụ du lịch theo hướng chuyên nghiệp.

Thứ ba, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính trong việc xây dựng các chính sách hỗ trợ bảo vệ tài nguyên, kiểm soát tác động môi trường và thu hút đầu tư cho phát triển DLCĐ.

Thứ tư, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch quốc gia theo hướng tích hợp DLCĐ vào các chương trình quảng bá chung, qua đó nâng cao nhận diện và thu hút khách du lịch đến các điểm DLCĐ.

Thứ năm, xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho ngành du lịch, giúp các địa phương và cộng đồng dễ dàng tiếp cận các nền tảng số, nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng tiếp cận thị trường.

5.4.3. Kiến nghị đối với chính quyền địa phương tỉnh Quảng Ninh

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh, trong đó cụ thể hóa các mục tiêu phát triển DLCĐ thành các chương trình, dự án phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Thứ hai, tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ DLCĐ, bao gồm hệ thống giao thông, cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch và hạ tầng môi trường, nhằm nâng cao chất lượng điểm đến và trải nghiệm của du khách.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho cộng đồng địa phương, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý, kinh doanh du lịch, kỹ năng phục vụ và ứng dụng công nghệ số.

Thứ tư, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch, bao gồm kiểm soát sức chứa du lịch, nâng cao hiệu quả xử lý chất thải và giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác tài nguyên, đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn.

Thứ năm, thúc đẩy liên kết giữa các địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển du lịch, đồng thời tăng cường kết nối các điểm DLCĐ với các trung tâm du lịch trọng điểm như Vịnh Hạ Long nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và quảng bá.

Thứ sáu, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và phát triển du lịch, bao gồm xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch, phát triển các nền tảng quảng bá trực tuyến và hỗ trợ các điểm DLCĐ tiếp cận thị trường thông qua các kênh số.

Thứ bảy, xây dựng cơ chế khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia phát triển DLCĐ, đảm bảo phân phối lợi ích công bằng, qua đó tạo động lực cho người dân tham gia tích cực và lâu dài vào hoạt động du lịch.

KẾT LUẬN

Luận án đã nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện vấn đề phát triển bền vững du lịch cộng đồng tại một số địa phương của tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở kết hợp giữa lý luận và thực tiễn. Về mặt lý luận, luận án đã hệ thống hóa cơ sở khoa học về phát triển bền vững du lịch cộng đồng, xây dựng khung nghiên cứu theo ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời xác định các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch cộng đồng.

Về thực tiễn, kết quả nghiên cứu cho thấy du lịch cộng đồng đã góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế như mức độ tham gia của cộng đồng chưa đồng đều, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, sản phẩm du lịch thiếu tính đặc sắc, liên kết giữa các chủ thể chưa chặt chẽ và áp lực môi trường tại một số điểm du lịch.

Nghiên cứu cũng chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng quan trọng đến phát triển bền vững du lịch cộng đồng gồm sự tham gia của cộng đồng, cơ chế chính sách hỗ trợ, chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, hoạt động bảo tồn tài nguyên, năng lực quảng bá và liên kết giữa các bên liên quan. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường, phát triển nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ chế chính sách, thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường liên kết trong phát triển du lịch cộng đồng.

Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững du lịch cộng đồng, đồng thời cung cấp căn cứ khoa học cho các nhà quản lý và hoạch định chính sách trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển du lịch bền vững. Mặc dù đã đạt được các mục tiêu nghiên cứu đề ra, luận án vẫn còn một số hạn chế về phạm vi nghiên cứu và dữ liệu khảo sát. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá, nghiên cứu sâu hơn về cơ chế tham gia và phân phối lợi ích giữa các bên liên quan, đồng thời xem xét tác động của chuyển đổi số, biến đổi khí hậu và các xu hướng du lịch mới đối với phát triển bền vững du lịch cộng đồng.